

Số: 01/2019/QĐST-HNGD

Pác Nặm, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Thanh Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGD ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/ 2019/QĐST-HNGD ngày 15 tháng 7 năm 2019 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ma Thế H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X. Vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn K - Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Chị Đặng Mùi L - sinh ngày 28 tháng 02 năm 1997

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện P và các lời khai tiếp theo: Ngày 05/11/2013 Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện cho

anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L, khi kết hôn chị L xuất trình sổ hộ khẩu có ghi chị Đặng Mùi L sinh ngày 28/02/1995 và khai với Ban tư pháp xã X, do Cán bộ Tư pháp hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tuổi thật của chị Liễu nên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh K và chị L; thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của chị Đặng Mùi L và toàn bộ giấy tờ về hộ tịch sau này đều ghi ngày, tháng, năm sinh của chị Đặng Mùi L là ngày 28/02/1997, như vậy tính đến ngày được Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn chị Đặng Mùi L mới được 16 tuổi 08 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình.

Ủy ban nhân dân xã X đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật của Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L. Tại phiên họp anh K và chị L khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 con chung, anh K, chị L đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị hôn nhân hợp pháp kể từ ngày chị L đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã X, UBND xã X cho rằng tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Đặng Mùi L chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do các đương sự có cùng địa chỉ tại xã X, huyện P, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã X nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện P đăng ký kết hôn; căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Chị Đặng Mùi L, sinh ngày 28/02/1997 theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25 tháng 02 năm 2002, số thứ tự 105, quyển số 01 (giấy khai sinh bản gốc), đến ngày 05 tháng 11 năm 2013 chị Đặng Mùi L đăng ký kết hôn với anh Đặng Văn K là mới được 16 tuổi 08 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên do Cán bộ tư pháp xã X thời điểm đó đã không làm tròn trách nhiệm, chỉ căn cứ vào “Sổ hộ khẩu” và tờ khai đăng ký kết hôn của chị Đặng Mùi L có ngày sinh là ngày 28 tháng 02 năm 1995 để đăng ký kết hôn cho chị L là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, cần hủy việc đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2013 của anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L. Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ

chồng anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 02 con chung. Tại phiên họp, anh Đặng Văn K, chị Đặng Mùi L trình bày việc đăng ký kết hôn trái pháp luật của anh chị đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình làm thủ tục khai sinh cho các cháu là con chung của anh chị sau này, đồng thời anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ là hợp pháp kể từ thời điểm chị L đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L là hợp pháp kể từ ngày chị Đặng Mùi L đủ 18 tuổi tức là ngày 28/02/2015.

3. Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã X không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn K và chị Đặng Mùi L là hợp pháp kể từ ngày 28/02/2015.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã X không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã X;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hà Thanh Tuấn